

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 12/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hà

Bà Hồ Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 05/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/QĐXXST-HS ngày 26/02/2024 đối với bị cáo:

Vũ Đình T; tên gọi khác: không; sinh ngày: 28/8/1993, tại Nam Định; nơi thường trú: thôn Nhất Nhì, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình H và bà Nguyễn Thị B; vợ: Lê Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/01/2015, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản” (ngày 01/12/2016, đã chấp hành xong bản án); bị cáo đầu thú ngày 23/10/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* Bị hại: Ông Đỗ Văn S, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965; cùng nơi cư trú: thôn Đồng Giữa, xã S, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; đều có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Thu T; sinh năm: 1988; nơi cư trú: số nhà 138, tổ 13, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; có đơn xin vắng mặt.

- Chị Huỳnh Thị Kim O, sinh năm: 1997; nơi cư trú: tổ 76, khu 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có đơn xin vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T; sinh năm: 1986; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/10/2023, Vũ Đình T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, gắn biển kiểm soát (BKS) 30F1-2058 đi từ khu nhà trọ thuộc tổ 21, khu 5, phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cầm theo 01 (một) chiếc kim cộng lực với mục đích tìm nhà dân nào sơ hở thì sẽ vào để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, T đi đến nhà ông Đỗ Văn S (Sinh năm 1963, tại thôn Đồng Giữa, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long) thì thấy nhà ông S không khóa cổng, không có người ở nhà. T mở cổng đi vào sân, dùng kim cộng lực mang theo cắt phá khoá cửa chính nhưng không được nên T dùng tay kéo mạnh cửa phòng ngủ ở cạnh cửa chính nhiều nhất làm cánh cửa mở bung ra, then cài cửa bị gãy đôi rơi xuống đất. Thấy đã cạy phá được cửa, T cầm theo kim cộng lực rồi điều khiển xe mô tô đi cất kim ở 01 bụi cỏ ven đường cách nhà ông S khoảng 200 mét rồi điều khiển xe mô tô quay lại đỗ gần nhà ông S. Sau đó, T đi bộ vào bên trong nhà ông S, tại phòng ngủ đầu tiên, T lục tìm trong tủ nhưng không thấy có tài sản gì giá trị. T tiếp tục đi sang phòng ngủ thứ hai thì thấy có một chiếc áo khoác treo ở sát tường. T kiểm tra trong túi áo có 01 (một) chiếc ví da màu nâu, bên trong có số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), T lấy hết số tiền bên trong rồi cất lại ví về lại vị trí cũ. T quay lại phòng ngủ ban đầu thì thấy chiếc tủ kính bị khóa một cánh bên trái, cho rằng bên trong có tài sản giá trị nên T cầm chiếc ghế bằng gỗ tại phòng này đập vỡ cửa tủ rồi lôi hết đồ đạc bên trong vứt xuống đất. T thấy 01 (một) chiếc túi làm bằng da, màu đen, có gắn nhãn Gucci, bên trong túi có 06 (sáu) hộp nhựa nhỏ màu đỏ đựng 09 (chín) nhẫn vàng và 01 (một) chiếc túi làm bằng chất liệu vải hoa tiết thổ cẩm bên trong túi có số tiền 27.500.000đ (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) gồm 55 tờ tiền mệnh giá 500.000 VNĐ. T lấy toàn bộ số tiền cùng nhẫn vàng cất vào túi quần rồi ra xe mô tô đi về phòng trọ tại phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long.

Khoảng 12 giờ ngày 14/10/2023, T một mình điều khiển xe mô tô nói trên đi về nhà ở xã Yên Minh, huyện Ý Yên, Nam Định. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T đến cửa hàng vàng bạc Định Nhượng thuộc tổ 13, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, T gặp chị Nguyễn Thị Thu T để bán 06 (sáu) chiếc nhẫn vàng 9999, tổng khối lượng 11 (mười một) chỉ, được số tiền 61.930.000đ (sáu mươi một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Khoảng 11 giờ ngày 17/10/2023, T một mình đến cửa hàng vàng bạc Kim Quy 2 thuộc tổ 76, khu 7, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long gặp chị Huỳnh Thị Kim O bán 01 (một) chiếc nhẫn vàng 9999 loại 01 chỉ được số tiền 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng), sau đó T đi xe taxi về nhà tại Nam Định. Khi đi

taxi qua quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, T dừng lại ở 01 (một) cửa hàng vàng bạc và bán được 02 (hai) chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 05 (năm) chỉ còn lại được số tiền 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng) rồi tiếp tục đi taxi về nhà. Số vàng chị Trang và chị Oanh mua của T đã được nung chảy để thử chất lượng vàng, sau đó đã được gia công thành những trang sức khác nhau và bán cho người khác.

Ngày 23/10/2023, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá số 208/KLĐGTS ngày 23/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, kết luận: giá trị của 04 (bốn) chiếc nhẫn hình tròn, làm bằng chất liệu vàng 9999, loại 02 chỉ/01 chiếc là 45.200.000 đồng; giá trị của 03 (ba) chiếc nhẫn hình tròn, làm bằng chất liệu vàng 9999, loại 01 chỉ/01 chiếc là 16.950.000 đồng; giá trị của 02 (hai) chiếc nhẫn hình tròn, làm bằng chất liệu vàng 9999, loại 03 chỉ/01 chiếc là 33.900.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS HL ngày 02/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Vũ Đình T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Vũ Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Khi bán nhẫn vàng, T không nói cho chị Trang và chị Oanh biết tài sản do trộm cắp mà có. Đối với nhẫn vàng, T bán tại quận Kiến An, thành phố Hải Phòng T không nhớ được cửa hàng đã bán. Số tiền trộm cắp và số tiền bán vàng T đã chi tiêu cá nhân hết. Đến nay T chưa bồi thường cho bị hại số tài sản đã trộm cắp. Đối với mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, gắn biển kiểm soát (BKS) 30F1-2058 T mua của người không quen biết, không có giấy tờ.

Bị hại Ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Thị T khai: Vũ Đình T trộm cắp của vợ chồng ông bà 17 chỉ vàng và số tiền 27.800.000 đồng. Số tài sản này do vợ chồng ông tích góp nhiều năm mà có. Đến nay bị cáo chưa bồi thường cho vợ chồng ông bà số tài sản này. Ông S, bà T yêu cầu bị cáo bồi thường 17 chỉ vàng theo giá trị định giá là 96.050.000 đồng và số tiền 27.800.000 đồng. Đối với các tài sản bị hư hỏng, ông bà không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt, ông bà đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, nhưng có lời khai tại hồ sơ thể hiện:

Chị Nguyễn Thị Thu T: Chị kinh doanh cửa hàng vàng bạc Định Nhượng tại thị trấn An Bài, Quỳnh Phụ, Thái Bình. Khoảng 17 giờ ngày 14/10/2023, chị mua của một thanh niên không quen biết 11 chỉ vàng trị giá 61.930.000 đồng. Khi mua chị không hỏi nguồn gốc số vàng này. Sau đó, chị đã gia công số vàng và bán cho nhiều khách hàng.

Chị Huỳnh Thị Kim O: Chị là chủ tiệm vàng Kim Quy 2 tại phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 17/10/2023 có một thanh niên đến cửa hàng bán cho chị 01 chỉ vàng giá 5.600.000 đồng. Chị không biết số vàng này do trộm cắp mà có. Sau khi mua chị đã gia công vàng và bán cho người khác.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn T vắng mặt, nhưng có lời khai tại hồ sơ thể hiện: ngày 14/10/2023, anh đang ở cửa hàng vàng bạc Định Nhượng tại thị trấn An Bài, Quỳnh Phụ, Thái Bình, có một người thanh niên đến cửa hàng để bán vàng. Vợ anh là chị Nguyễn Thị Thu T đưa cho anh kiểm tra và kết luận là vàng 9999. Vợ anh đã cân hàng để mua và trả tiền cho khách.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Vũ Đình T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 Bộ luật Dân sự: buộc Vũ Đình T bồi thường cho ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Thị T số tiền 123.850.000 đồng.

- Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 228 Bộ luật Dân sự: tịch thu tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm và 01 kim cộng lực; giao 01 mô tô dán mác Sirius, gắn BKS 30F1-2058 cho Công an thành phố Hạ Long để xử lý theo thẩm quyền.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Bản ảnh hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Tại Bản kết luận định giá số 208/KLĐGTS ngày 23/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/10/2023, Vũ Đình T đã có hành vi lợi dụng sơ hở đột nhập vào nhà riêng của ông Đỗ Văn S tại thôn Đồng Giữa, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh trộm cắp số tiền 27.800.000 (hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng) cùng 17 chỉ vàng 9999 (loại vàng nhẫn tròn) trị giá 96.050.000đ (chín mươi sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) của vợ chồng ông Đỗ Văn S. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 123.850.000 đồng (một trăm hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, làm mất trật tự trị an, tạo nên tâm lý bất an, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhưng vì lười lao động, bản thân có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về cùng loại tội “trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố tình phạm tội là thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo phải bồi thường cho ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Thị T số tiền 123.850.000đ (một trăm hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với cánh cửa tủ bị hỏng, then cài cửa bị gãy ông S, bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng:

01 kim cộng lực là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và 01 mũ bảo hiểm đã cũ, bị cáo không đề nghị trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đôi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, gắn biển kiểm soát (BKS) 30F1-2058: bị cáo khai mua xe của người không quen biết, không có giấy tờ đăng ký xe và giấy tờ mua bán. Kết quả giám định số khung của xe mô tô là số khung nguyên thủy, số máy bị tẩy xóa. Kết quả giám định BKS: Hình dấu Công an hiệu đóng dập trên biển số 30F1-2058 cần giám định có các đặc điểm cơ bản khác với đặc điểm cơ bản của hình dấu Công an hiệu đóng dập trên biển số 30L5-4637 mẫu so sánh. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu. Đến thời điểm xét xử, thời hạn thông báo

công khai chưa đủ 01 năm. Do đó, giao xe này cho Công an thành phố Hạ Long để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 02 đĩa DVD là vật chứa dữ liệu ghi lời khai của bị cáo được chuyển theo hồ sơ vụ án, cần lưu trong hồ sơ.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 6.192.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị Thu T và chị Huỳnh Thị Kim O mua vàng của T nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, điều luật và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Vũ Đình T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 23/10/2023, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 Bộ luật Dân sự.

Buộc Vũ Đình T phải bồi thường cho ông Đỗ Văn S và bà Nguyễn Thị T số tiền là 123.850.000đ (một trăm hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 228 Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen và 01 (một) kim cộng lực làm bằng kim loại màu đen.

Giao 01 (một) mô tô dán mác Sirius, lốc máy có chữ Yamaha, màu sơn trắng, gắn BKS 30F1-2058, số khung hiện tại: RLCS5C6408Y068459, số máy bị tẩy xóa, chưa xác định được, cho Công an thành phố Hạ Long để xử lý theo thẩm quyền.

(theo Biên bản bàn giao vật chứng số 123 ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Vũ Đình T phải chịu

200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 6.192.500đ (sáu triệu một trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- Công an thành phố Hạ Long;
- Cơ quan THA hình sự Công an tp. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hiền

